

Bản án số: 432/2018/HS-PT

Ngày: 8 – 8 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Lý

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 635/2017/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Đặng Ngọc M và Đỗ Tấn K; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 383/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Đặng Ngọc M** (tên gọi khác: T), sinh ngày 02 tháng 9 năm 1996 tại Thanh Hóa; Nơi thường trú: Số 253 đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Số 37/2C/20 đường C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Ngọc K1 và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 08/01/2015 (có mặt).

2. **Đỗ Tấn K**, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: đường N, Phường X1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường N, Phường X1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đ Quốc M1 và bà Nguyễn Thị M T1; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đỗ Tấn K: Bà Nguyễn Thị Minh T1 (là mẹ ruột bị cáo – có mặt).

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường Đ, Phường X2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Tường V; Chồng, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt);

2. Lê Thị Kim Y, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; thường trú: đường P, Phường X3, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; con bà Lê Thị K2; chồng, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư Nguyễn Văn T2 – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Đặng Ngọc M.

2. Luật sư Ngô Thị Mỹ L – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Đỗ Tấn K.

3. Luật sư Lê Thị Minh N1 – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Đỗ Tấn K.

- Bị hại: Tống Nhật H1, sinh 23/5/1998 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Tống Phúc H2, sinh năm 1955 (là cha của bị hại).

2. Bà Phan Thị Bạch T3, sinh năm 1964 (là mẹ của bị hại).

Cùng địa chỉ: đường H, Phường X4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Đặng Thúy V1, sinh năm 1975;

Địa chỉ: đường M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội (là chị ruột bị cáo M – có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị M T1, sinh năm 1973;

Địa chỉ: đường N, Phường X1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (là mẹ ruột bị cáo K – có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04/01/2015, Đỗ Tấn K tổ chức tiệc chia tay (để đi du học) tại nhà – đường N, Phường X1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh với các bạn là Đặng Ngọc M, Lê Thị Kim Y, Huỳnh Diễm T4, Nguyễn M H3 và Hồ Ngọc Phạm Đ. Tại đây, Yến Nói cho K biết việc Y và Nguyễn Thị Yến N

mâu thuẫn với nhau khi giao tiếp qua mạng xã hội Facebook, N hẹn gặp Y để giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Y điều khiển xe gắn máy hiệu Vespa chở T4 đi gặp N. Thấy Y và T4 là nữ nên K điều khiển xe gắn máy hiệu Honda SH chở M đi cùng Y, T4. Do ngại ở lại nhà khi không có K nên Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Airblade chở H2 đi cùng Y, T4, K và M. Sau khi về nhà thay áo thì Y, T4, K, M, Đ và H2 cùng đi đến điểm hẹn gặp N. Trên đường đi, Y gọi điện thoại cho Dương Ngọc Bảo N2. Dương Ngọc Bảo N2 rủ Nguyễn Hoàng Thủy T5, Huỳnh Hoàng Bảo A và Q (không rõ lai lịch) cùng đi đến địa điểm N hẹn để nếu có chuyện gì thì can ngăn.

Khi đến địa điểm hẹn – trước nhà số 200, đường Đ, Phường X2, quận B, Y thấy có N, Lê Huỳnh Phương V2, Trần Bảo N3, Huỳnh Thị Kiều L1, T6 và một số người (không rõ lai lịch) đang đứng đợi. Nhóm của Y dừng xe gần quán nước mía cách vị trí nhóm của N đứng khoảng 20m. Y, T4, Dương Ngọc Bảo N2, Thủy T5 và Q đi đến nói chuyện với nhóm của N. K đi mua thuốc lá còn M, Đ, H2 và Bảo A ở lại giữ xe. Khi Y đang nói chuyện với N thì V2 dùng tay không đánh Y, L1 dùng tay không đánh nhau với T4. Trần Bảo N3 dùng điện thoại di động quay phim nên Q tính đánh Trần Bảo N3 nhưng được mọi người can ngăn, có người tri hô “Công an” nên tất cả giải tán.

Y và T4 điều khiển xe chạy vào hẻm gần đó khoảng 05 phút thì quay lại, đến gần quán nước mía gặp M, Đ, H2, Dương Ngọc Bảo N2, T5, Bảo A và Q. Lúc này, K đi mua thuốc lá vừa quay lại thì M kêu K chở đi mua dao để phòng thân. K điều khiển xe gắn máy chở M đi tìm mua dao. Khi đến Siêu thị điện máy Tự Do (ở mũi tàu giao giữa đường X và đường N, quận B), M mượn của K 120.000đ vào mua 01 con dao hiệu Zebra, dài khoảng 33cm, bản rộng khoảng 4,5cm, đựng trong vỏ giấy. Sau đó, K điều khiển xe chở M quay lại nhưng nhóm của Y đã di chuyển ra bờ kè kênh N, Quận 3 nên K chở M đuổi theo.

Sau khi có người tri hô “Công an” nhóm của N cũng rời khỏi địa điểm trước nhà số 200, đường Đ, Phường X1, quận B. Khi T6 đang điều khiển xe gắn máy chở N di chuyển trên đường thì N bị 01 người phụ nữ đi xe gắn máy chở ba (không rõ lai lịch) dùng nón bảo hiểm đánh vào lưng. N dùng chân đạp trúng làm xe gắn máy chở người phụ nữ và Yến N Ngã xuống đường, đồng thời xe T6 điều khiển chở N và 01 xe gắn máy khác (không xác định) có chở 01 người phụ nữ mang thai cũng ngã theo. N chạy đến đỡ người phụ nữ mang thai rồi cùng với T6, Trần Bảo N3, L1 và các đối tượng khác tiếp tục di chuyển bằng xe gắn máy đến quán cà phê Kiến tại số 54, đường H, Phường X2, quận P. Tại đây, Trần Bảo N3 gọi điện thoại kêu bạn là Tống Nhật H1 đến.

Khi nhóm của Y di chuyển đến chung cư N, Q gọi điện thoại hẹn N ra bờ kè nói chuyện. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, không thấy Yến N nhóm của N đến nên nhóm của Y giải tán đi về. Trên đường đi, K dùng chân đá con dao đang để ở chỗ gác chân của xe xuống đất. Đi được khoảng 200m, N điện thoại báo cho Y là nhóm của N đang chờ tại quán cà phê Kiến. Y và T4 điều khiển xe gắn máy di chuyển đến điểm hẹn, Đ và H2 chạy theo sau. Thấy Y, T4 điều khiển xe chạy vượt qua và nói gì đó, K, M nghĩ Y, T4 tiếp tục đi gặp nhóm của N để giải

quyết mâu thuẫn nên M kêu K quay lại để M nhặt lại dao, K điều khiển xe quay lại chỗ vứt dao để M nhặt lại dao. K tiếp tục điều khiển xe chở M cầm dao (để trước bụng M và sau lưng K) đi một đoạn thì cả hai đổi vị trí. M điều khiển xe chở K ngồi sau cầm dao nói chuyện điện thoại và chỉ đường cho M chạy đến quán cà phê Kiến.

Khi đến quán cà phê K, M để con dao ở chỗ gác chân xe của K. N và Y đánh nhau bằng tay không thì được K can ngăn. M dẫn K để xe nổ máy sẵn. M nghe nói trong nhóm của N có người đạp ngã xe chở người phụ nữ mang thai nên tức giận đi vào, chỉ tay cầm dao về phía T6 hỏi ai là người đạp ngã xe. N trả lời không phải và kéo T6 vào trong quán cà phê. Lúc này, H1 đang ngồi trên xe gắn máy đậu trước quán sử dụng điện thoại di động, thấy M cầm dao nên H1 kêu M cắt dao đi. M tiến đến chỗ H1 cầm dao đâm, H1 đưa tay lên đỡ thì bị rách da khớp ngón tay thứ nhất bàn tay trái. H1 đứng lên giằng co với M. Đ đến can ngăn, dùng tay kéo, đẩy H1 và M ra nên bị rơi mất kính. Đ quơ tay tìm kính và đi đến chỗ H2 đang đứng. H1 bỏ chạy. Yến Nhung bị vướng chân vào đuôi xe gắn máy, M dùng dao đâm H1 lên Nhiều nhất trúng vào vùng sườn, thắt lưng và hông, rồi chạy ra xe gắn máy để K chở đi, dọc đường M ném bỏ con dao không tìm lại được. H1 được đưa đi cấp cứu ngay sau đó nhưng chết do mất máu cấp.

Ngày 08/01/2015, M đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 144-15/KLGD-PYên Ngày 16/01/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết của bị hại Tổng Nhật H1: “Do sốc mất máu cấp bởi đa vết thương đâm thủng gan, phổi phải, cơ thắt lưng trái. Không tìm thấy thành phần còn trong máu. Không tìm thấy thành phần Cần sa, Morphine/Heroin, MDMA”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 383/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đặng Ngọc M và bị cáo Đỗ Tấn K phạm tội “Giết người”.

Bị cáo Nguyễn Thị Yên N và bị cáo Lê Thị Kim Y phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc M 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng thêm Điều 74 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo Đỗ Tấn K.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tấn K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Yên N và Lê Thị Kim Y mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ hành vi, vai trò của Hồ Phạm Ngọc Đ trong vụ án để xử lý theo đúng quy định của pháp luật nhằm không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người không phạm tội; Quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 10/10/2017, bị cáo Đặng Ngọc M làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, vì tuổi đời nhỏ đang đi học, suy nghĩ nông cạn nên xử sự không đúng chứ không có ý giết chết bị hại.

- Ngày 13/10/2017, bị cáo Đỗ Tấn K làm đơn kháng cáo kêu oan, yêu cầu xem xét bị cáo không đồng phạm giết người. Theo đơn kháng cáo bổ sung và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin xem xét lại tội danh vì bị cáo không có ý giết người, cũng không có hành động gì xâm phạm đến người bị hại, tuổi đời còn nhỏ đang học Đại học.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Ngọc M ý kiến cho rằng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có Nhiều tình tiết giảm nhẹ, đầu thú khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, được gia Đ bị hại xin giảm hình phạt, hành vi xử sự trong tình huống nhất thời chứ không có ý thức giết người, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Tấn K ý kiến cho rằng, bị cáo K còn rất trẻ chỉ mới hơn 16 tuổi, nhận thức nông cạn, bị cáo hoàn toàn không có ý thức thực hiện tội phạm mà chỉ đi theo bảo vệ bên vực bạn, trong suốt quá trình diễn biến kể cả việc chở và cho M mượn tiền cũng không xác định được mục đích, bị cáo còn quá nhỏ nên không có bản lĩnh để xử sự cho đúng đắn. Bị cáo hiện đang học Đại học, cảnh ngộ gia Đ rất khó khăn, cha mất sớm, được gia Đ bị hại thương cảm xin giảm nhẹ hình phạt, chính sách hình sự xử lý đối với vị thành niên phạm tội chủ yếu là giáo dục. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” hoặc giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội được học tập trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, cả hai bị cáo Đặng Ngọc M và Đỗ Tấn K đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm nêu. Bị cáo M xin giảm nhẹ hình phạt vì không có cố ý giết chết bị hại, bị cáo rất hối hận hành vi đã gây ra. Bị cáo K thì cho rằng M kêu chở đi mua dao chỉ nói để phòng thân, không thấy chỗ bán nên quay xe về ngang siêu thị M nói vào mua đồ, bị cáo có cho mượn tiền nhưng không biết là M mua dao, trên đường đi tuy biết M có dao nhưng chỉ nghĩ M phòng thân chứ không phải để đâm chém người, bị cáo thừa nhận sai trái nhưng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bị cáo không phạm tội “Giết người” và xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai các nhân chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm, kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Do có mâu thuẫn trên mạng xã hội (facebook) với Nguyễn Thị Yến N nên khoảng 17 giờ chiều ngày 04/01/2015, Lê Thị Kim Y chở bạn gái tên T4 đi bằng xe máy đến điểm mà N hẹn để giải quyết mâu thuẫn. Sợ bạn xảy ra chuyện nên bị cáo Đỗ Tấn K chở bị cáo Đặng Ngọc M và 2 người nữa dùng xe máy chạy theo, nhóm của N cũng quy tụ nhiều người, khi gặp tại điểm hẹn 2 bên xảy ra xô xát thì có người hô “Công an” nên giải tán, trên đường đi M có mua 01 dao hiệu Zebra dài khoảng 33cm, lưỡi rộng 4,5cm mang theo. Tại điểm hẹn lần 2, trong lúc xô xát cãi vã, giằng co M đã dùng dao đâm nhiều nhát vào người của Tống Nhật H1 (là người do nhóm bạn của N gọi đến) rồi lên xe cho K chở đi, trên đường đã ném bỏ dao không tìm lại được. H1 được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong. Ngày 08/01/2015, M đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú.

[3] Xét đối với bị cáo Đặng Ngọc M, chỉ vì giải quyết mâu thuẫn trên mạng thông thường của bạn với người khác, tuy có xảy ra xô xát, giằng co với bị hại nhưng chưa xảy ra việc gì nghiêm trọng mà bị cáo đã dùng dao đâm theo sẵn đâm người bị hại gây tử vong. Theo kết luận giám định bị hại Tống Nhật H1 chết do bị sốc mất máu cấp bởi đa vết thương thủng gan, thủng phổi, cơ thất lưng trái. Tuy ban đầu bị cáo không có ý thức giết người mà chỉ đi hỗ trợ cho bạn gái, nhưng khi xô xát xảy ra thì bị cáo dùng dao đâm nhiều cái vào người bị hại, buộc bị cáo phải ý thức được sự nguy hiểm đến tính mạng của bị hại, hành vi có tính chất côn đồ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo M phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với bị cáo Đỗ Tấn K, bị cáo là bạn của Y, khi thấy Y hẹn đi giải quyết mâu thuẫn với N, bị cáo sợ xảy ra chuyện nên dùng xe chở M chạy theo mục đích hỗ trợ, sau khi hai nhóm đã xảy ra xô xát lần nhất, trên đường đi, M đề nghị mua dao phòng thân thì bị cáo đồng ý, chở M đi tìm và có cho M mượn tiền mua dao, sau đó chở M lại điểm hẹn nhưng không thấy nhóm của N đến, bị cáo

đã đập bỏ dao xuống đường, khi Y chở T4 điều khiển xe vượt qua nói gì đó tuy không nghe rõ nhưng bị cáo hiểu Y tiếp tục đến gặp nhóm của N, M kêu bị cáo quay lại nhặt dao rồi chạy theo, trên đường đi bị cáo có đổi cho M lái xe còn mình ngồi sau cầm dao và dùng điện thoại liên lạc với nhóm của Y để biết địa điểm. Khi đến điểm hẹn, biết xảy ra xô xát, bị cáo M kêu K để xe nổ máy sẵn rồi đi vào, sau đó sử dụng chính con dao này đâm bị hại rồi ra xe cho K chở rời khỏi hiện trường. Xét, mặc dù bị cáo không có ý giết người, cũng không có hành vi cụ thể gì xâm phạm đến bị hại, chỉ nghe M nói mua dao để phòng thân. Tuy nhiên, diễn biến chuỗi hành vi, bị cáo biết Y chở T4 đi giải quyết mâu thuẫn với nhóm của N, bị cáo chở M chạy theo, M đề nghị mua dao thì bị cáo cũng đồng ý, rồi có lúc ngồi sau cầm dao nghe điện thoại chỉ đường cho M chạy đến địa điểm, sau đó M đã sử dụng chính con dao này đâm chết người. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo đồng phạm giết người với vai trò giúp sức cho bị cáo M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng tính mạng của người khác gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xử phạt nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội các bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, tác động gia Đ bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia Đ bị hại, được đại diện bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quyết định xử phạt bị cáo M 18 năm tù, bị cáo K 7 năm tù. Tuy nhiên, xét thấy giữa 2 nhóm bị cáo cũng như bị hại tuổi đời còn rất trẻ, trong đó bị cáo M khi phạm tội mới đủ tuổi thành niên, còn lại các bị cáo khác và bị hại đều mới 16, 17 tuổi nên nhận thức xã hội, pháp luật còn nhiều hạn chế, xử sự hiềm khích nông nổi bùng bột, tất cả đều có nhân thân tốt, là học sinh. Bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự (Điều 51 BLHS năm 2015), sau khi phạm tội đã tỏ rõ hối cải, đầu thú khai báo thành khẩn, tác động gia Đ bồi thường thiệt hại đầy đủ. Còn bị cáo K vai trò phạm tội không cao, tuổi còn quá trẻ (chưa được 17 tuổi), nhận thức pháp luật rất hạn chế. Đặc biệt tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại vẫn tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo để có cơ hội làm lại cuộc đời. Xét mẫu chốt ban đầu cũng do phía nhóm bạn bị hại chủ động hẹn bên nhóm bạn bị cáo đến giải quyết mâu thuẫn mới dẫn đến xô xát và xảy ra chết người, vì vậy phía bị hại cũng có một phần lỗi, mặc dù Tòa sơ thẩm áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng mức án xử phạt có phần quá nghiêm khắc. Do đó, để tỏ rõ sự khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội và đều là học sinh theo Điều 21 của Bộ luật hình sự năm 2015, biết ăn năn hối cải, đặc biệt được gia Đ bị hại tha thiết xin giảm hình phạt tạo điều kiện cho các bị cáo làm lại cuộc đời, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho 2 bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Ngoài ra quyết định của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo K nhưng không áp dụng Điều 47 hoặc Điều 53 Bộ luật hình sự là thiếu sót, nên cần bổ sung cho phù hợp. Về án phí, tuy không có kháng cáo nhưng xét thấy bản án sơ thẩm xác định

đại diện hợp pháp của các bị cáo đã bồi thường xong, không có buộc bồi thường thêm khoản nào nhưng lại buộc bà Nguyễn Thị Minh T1 phải chịu 3.785.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng, cần chỉnh sửa cho phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc M và Đỗ Tấn K. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc M và bị cáo Đỗ Tấn K phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; áp dụng thêm Điều 47; Điều 53; Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo K. Tương ứng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Ngọc M 16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 8/01/2015.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Ngọc M 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Xử phạt: **Đỗ Tấn K 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc M và Đỗ Tấn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị Minh T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Công an TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Trại tạm giam CA TP. HCM (2);
- (để tổng đạt cho bị cáo);
- BCTN (3);
- ĐDBH (2);
- NLQ (2);
- Lưu VP (2); HS (2). 21b (Án 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Công Lý

